

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ kinh phí cho sinh viên, nhóm sinh viên hoàn thành
đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2015-2016**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ quyết định số 26/2014/QĐ-TTg, ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 614 /QĐ-ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 3 tháng 8 năm 2015 Về việc ban hành Quy định hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Căn cứ quyết định số 539 / ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 30 tháng 5 năm 2016 về việc công nhận đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên hoàn thành trong năm học 2015-2016;

Căn cứ quyết định số 573 / ĐHKTL-SĐH&QLKH ngày 10 tháng 6 năm 2016 về việc danh sách đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên tham gia Giải thưởng “Nhà khoa học trẻ UEL” năm học 2015-2016;

Xét đề nghị của Trường phòng SĐH&QLKH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay hỗ trợ kinh phí cho sinh viên, nhóm sinh viên hoàn thành đề tài nghiên cứu khoa học năm học 2015-2016. Mức hỗ trợ cho mỗi sinh viên, nhóm sinh viên thực hiện đề tài theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Kinh phí hỗ trợ cho các sinh viên nhóm sinh viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học được lấy từ nguồn Ngân sách nhà nước dành cho các hoạt động khoa học công nghệ và Nguồn thu sự nghiệp của Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Trường các phòng Sau đại học và Quản lý khoa học, Tổ chức – Hành chính, Kế hoạch – Tài chính và các thành viên có tên tại Điều 1 có trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT,
SĐH&QLKH



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP.HCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH SÁCH HỌC THỜI KHÓA PHÍ CHO SINH VIÊN, NHÓM SINH VIÊN HOÀN THÀNH ĐỀ TÀI
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM HỌC 2015-2016**
(Mình kèm quyết định số: 35/QĐ-DHKT-L-SĐH&QLKH ngày 21 tháng 6 năm 2016)

STT	Tên đề tài	GVHD	Đơn vị	Số TV	Thành viên	MSSV	Chức năng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
1	Các nhân tố ảnh hưởng đến giá vàng Việt Nam giai đoạn 9/2008 đến 12/2015.	Ths. Nguyễn Thanh Huyền	Kinh tế	4	Phạm Văn Khánh Nguyễn Thị Hậu Lê Nguyễn Bảo Thanh Lê Huỳnh Như Ý	K134010022 K134060663 K134030342 K134060736	NT TV TV TV	500,000	Loại C
2	Phân tích cơ hội việc làm sinh viên kinh tế học trường Kinh tế - Luật	Ths. Lê Nhân Mỹ	Kinh tế	5	Trần Hồng Ánh Trần Thị Thu Hiền Vương Thị Mỹ Hào Lê Thị Mỹ Ngân Phan Thị Thu Thủy	K144010008 K144010026 K144010018 K144010062 K144010091	TV TV TV TV NT	500,000	Loại C
3	Đánh giá chính sách điều tiết giá xăng ở Việt Nam hiện nay	PGS. TS. Nguyễn Hồng Nga	Kinh tế	5	Nguyễn Phương Kỳ Duyên Nguyễn Thị Phương Bùi Thị Tươi Lê Thị Ngọc Thắm Nguyễn Hà Thùy Trang	K134030285 K134030329 K134030335 K134030340 K134030353	TV NT TV TV TV	500,000	Loại C
4	Nâng cao năng lực cạnh tranh của chuỗi cửa hàng thực phẩm an toàn tiện lợi Coop Food	Ths. Trần Thị Lộc Ths. Mai Thị Huyền Trang	Kinh tế	5	Lý Tố Nhi Nguyễn Thị Hoài Nam Hồ Thị Kim Yến Nguyễn Ngọc Diễm Nguyễn Thị Cẩm Tú	K134070850 K134040452 K134040538 K134070759 K134010056	NT TV TV TV TV	500,000	Loại C



5	Tác động của việc đọc sách ngoài ngữ chuyên ngành đến kết quả học tập của sinh viên khối ngành kinh tế trường đại học kinh tế-luật TPHCM	Ths. Mai Lê Thủy Vân	Kinh tế	5	Trần Thị Diễm Đỗ Phạm Đăng Khoa Hồ Hồng Phúc Đinh Lâm Đức Nguyễn Liễu Thảo Nguyễn	K134010007 K134030303 K134010049 K134070774 K134010041	TV TV NT TV TV	500,000	Loại C
6	Yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng cung cấp dịch vụ kiểm toán bảo cáo tài chính các ngân hàng trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	Ths. Hoàng Thọ Phú	Kinh tế	3	Nguyễn Trà Giang Nguyễn Lê Việt Cường Nguyễn Thị Minh Ngọc	K124030427 K124091492 K124050891	NT TV TV	500,000	Loại C
7	Phân tích chuỗi cung ứng củ hành tím tỉnh Sóc Trăng - đề ra giải pháp hoàn thiện và phát triển bền vững	Ths. Nguyễn Duy Quang	KTBN	5	Lê Nguyễn Ngọc Diệp Dương Minh Đạt Phạm Thị Thảo Nguyễn Hoài Vy Võ Minh Thư	K134020102 K134040389 K134081011 K134081005 K134081028	NT TV TV TV TV	500,000	Loại C
8	Các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng Vũ sữa Lò Rèn Vĩnh Kim tỉnh Tiền Giang	Ths. Nguyễn Duy Quang	KTBN	4	Lý Và Diễm; Lê Hoàng Hải; Hồng Chí Thiện Nguyễn Thị Thủy	K134020101 K134020121 K134020228 K134020231	TV TV NT TV	500,000	Loại C
9	Nâng cao năng lực cạnh tranh của siêu thị coop-mart trước ý định gia nhập thị trường Việt Nam của Walmart	TS. Lê Kim Lợi	KTBN	5	Phạm Nguyễn Kim Anh Bùi Thị Cẩm Linh; Bùi Thị Thanh Tùng; Nguyễn Hữu Tín; Nguyễn Kim Thoại	K134080938 K134080961 K134080998 K134081002 K134081018	NT TV TV TV TV	500,000	Loại C
10	Khai thác điểm mạnh của hình thức Kinh doanh đa cấp cho giải pháp Marketing tại các trung tâm anh ngữ khu vực Thủ Đức, HCM	Ths. Nguyễn Thị Diệu Hiền	KTBN	5	Lê Thị Kiều Diễm Bùi Quang Hiệp Nguyễn Thị Lê Nguyễn Anh Thủy Tiên Nguyễn Phan Minh Tú	K144081061 K144081079 K144081087 K144071005 K144081144	NT TV TV TV TV	500,000	Loại C
11	Phân tích lợi thế so sánh ngành hàng Thủy sản của Việt Nam so với các nước Asean	Ths. Phạm Ngọc Ý	KTBN	4	Phạm Trần Hạnh Phước Nguyễn Thị Kim Cúc Cao Thanh Nhi Nguyễn Thị Mai Phương	K144020242 K144020137 K144020241 K144020221	NT TV TV TV	500,000	Loại C

Handwritten signature



12	Nâng cao hiệu quả sử dụng thư viện của sinh viên trường đại học Kinh tế - Luật	ThS. Đào Thị Ngọc	KTĐN	5	Trần Hồng Minh Quang	KI34020194	TV	500,000	<i>Loại C</i>
13	Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam	Nguyễn Anh Phong	TCNH	5	Phan Thị Ngọc Khuê Hồ Thị Quỳnh Trâm Bùi Trần Mỹ Duyên Nguyễn Thị An Thuận Ngô Thị Cẩm Trinh	KI34040429 KI34040517 KI34040386 KI34040516 KI34040526	NT TV TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
14	Mối quan hệ giữa cấu trúc vốn và hiệu quả hoạt động của ngân hàng TMCP Việt Nam	Nguyễn Thị Diễm Hiền	TCNH	3	Trần Thị Phương Thảo Lê Trần Mỹ Linh Lương Thị Hải Yến	KI24040795 KI24040742 KI24040827	NT TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
15	TỔ CHỨC ĐỊNH MỨC XẾP HÀNG TÍN NHIỆM: KINH NGHIỆM TỪ THỂ GIỚI & TIỀN NÂNG CHO VIỆT NAM	Nguyễn Ngọc Huy	TCNH	3	Vũ Thủy Tiên Lê Thị Anh Thư Đinh Thị Thủy Linh	KI34011735 KI34010061 KI34040434	NT TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
16	Bảo điện tử sinh viên	Nguyễn Duy Hiệp	TCNH	5	Lê Thị Thực Anh Nguyễn Nữ Ngọc Thi Nguyễn Thế Nguyên Nguyễn Lê Thiện Hiếu Nguyễn Quốc Thống	KI34040368 KI34040511 KI34040463 KI34040425 KI34040444	NT TV TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
17	Tác động của hội nhập cộng đồng kinh tế Asean (AEC) đến cơ hội việc làm của sinh viên ngành Kế toán Trường Đại học Kinh tế - Luật và Đại học Kinh tế Tp.HCM.	GV.C TS La Xuân Đào	KTKT	5	Nguyễn Hồng Anh Duong Thị Mai Duyên Giang Ngọc Mỹ Ngân Nguyễn Huệ Phi Hồ Thị Doan Trang	KI44091158 KI44091174 KI44091223 KI44091240 KI44091270	TV TV TV TV NT	500,000	<i>Loại C</i>
18	M-commerce Intention	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	HTTT	4	Nguyễn Thị Bé Suong Nguyễn Ngọc Hải Yên Trần Thị Thu Hiền Lê Thị Hương Giang	KI34060705 KI34060737 KI34060664 KI34060659	NT TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>

19	Đánh giá sự thỏa mãn lương của nhân viên tại chi nhánh công ty SYM Samyang Việt Nam tỉnh Đồng Nai (VMEP)	Ths. Lê Thanh Hoa	<i>QTKD</i>	4	Nguyễn Ngọc Trang Đài Nguyễn Vũ Trung Hiếu Nguyễn Thị Lý Đinh Thị Ngọc Hân	K134070771 K134070792 K134070822 K144050656	NT TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
20	Đảm bảo quyền con người trong tổ tụng dân sự thông qua việc đảm bảo quyền khởi kiện	TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung	<i>Luật</i>	4	Lê Hoàng Trinh Hồ Thị Ngọc Trần Thị Tường Vy Nguyễn Thị Minh Lợi	K135021414 K135031487 K135031535 K135031480	TV NT TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
21	Pháp luật thuế tiêu thụ đặc biệt ở Việt Nam hiện nay - thực trạng và kiến nghị	Ths. Phan Thy Tường Vi	<i>Luật</i>	3	Lê Thùy Dương Lê Thị Ngọc Trâm Trần Thị Thanh Hiền	K135031697 K135011270 K135011197	NT TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
22	Bảo lực học đường dưới góc độ pháp lý - Thực trạng và hướng hoàn thiện pháp luật Việt Nam	Ths. Trần Thị Lệ Thu	<i>Luật</i>	5	Tô Ngọc Ánh Nguyễn Đức Đạt Nguyễn Hữu Hưng Trần Thị Khánh Linh Nguyễn Kim Hồng Vân	K135041544 K135041566 K135041580 K135041598 K135041672	NT TV TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
23	Sắp nhập và hợp nhất ngân hàng thương mại cổ phần - Bảo vệ quyền lợi của cổ đông các bên	Ths. Trần Minh Hiệp	<i>Luật</i>	4	Nguyễn Thị Diễm Chi Nguyễn Hồng Phương Đoàn Lê Thanh Thanh Bùi Thị Thắm	K125011637 K125011706 K125011718 K125011721	TV TV TV NT	500,000	<i>Loại C</i>
24	Tội phạm xâm hại tình dục trong Luật hình sự	Ths. Võ Văn Tài	<i>Luật</i>	3	Phạm Thị Thùy Linh Lê Hồng Ngọc Bùi Như Ngọc Nhi	K145041899 K145041910 K145041911	NT TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
25	QUY CHẾ PHÁP LÝ CỦA THỎA THUẬN CỔ ĐÔNG TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN	Ths. Châu Quốc An	<i>Luật</i>	5	Hà Thị Thảo Vân Hồ Thanh Phong Trần Đại Trí Nguyễn Thị Trà My Bùi Anh Vinh	K125011752 K125042093 K125042126 K125011682 K125011756	NT TV TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
26	Hoạt động Hộ, Hộ, Biểu, Phương: bản chất và giải pháp hạn chế rủi ro trong giao dịch	Ths Nguyễn Phan Phương Tàn	<i>Luật KT</i>	4	Nguyễn Thị Thu Thắm Nguyễn Thị Hồng Vân Nguyễn Hà Phương Phùng Thị Tuyết Xuân	K135011262 K135011274 K135011232 K135011280	NT TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>

Handwritten signature

27	Tư cách pháp nhân của tổ chức tôn giáo - cơ sở pháp lý, thực tiễn và sự cần thiết phải được quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam	ThS Đào Gia Phúc	<i>Luật KT</i>	4	Trần Nhật Tiên Vũ Phạm Thu Hương Đào Thị Hoài Phương Phạm Thị Ngọc Hồng	K145021739 K145021667 K145021704 K145021663	NT TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
28	Điều khoản bất khả kháng và hardship trong hợp đồng thương mại quốc tế	ThS Vũ Kim Hạnh Dung	<i>Luật KT</i>	5	Trần Châu Hoài Hân Phan Minh Phúc Đinh Nguyễn Thụy Khanh Dương Thị Mỹ Trần Minh Tú Lê Nguyễn Nhật Huy Nguyễn Hồng Hân Phan Trường Nhật Tân Đặng Thị Thủy Trang Trương Lê Hải Vân	K135021322 K125021828 K135021335 K135031485 K135011250 K135021332 K135021310 K135021375 K135021408 K135021424	NT TV TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
29	Phả sản cá nhân - Nhìn từ pháp luật Hoa Kỳ và sự cần thiết áp dụng pháp luật phả sản cá nhân vào Việt Nam	ThS Nguyễn Ngọc Thứ	<i>Luật KT</i>	5	Bùi Thị Thanh Bình Huỳnh Văn Hưng Phạm Thị Thủy Linh Trần Thị Phương Thảo	K135021289 K135021812 K135021338 K135021394	NT TV TV TV	500,000	<i>Loại C</i>
30	Áp dụng phương pháp Socrates hình thành tư duy phân tích cho sinh viên Luật trong đào tạo Luật ở trường Đại học Kinh tế - Luật	ThS Bùi Thị Hằng Nga, ThS Nguyễn Đình Ưông	<i>Luật KT</i>	4					

STT	Tên đề tài	GVHD	Đơn vị	Số TV	Thành viên	MSV	Chức năng	Kinh phí hỗ trợ	Ghi chú
1	Đánh giá mức độ hội nhập của Việt Nam trong ASEAN giai đoạn 2000-2014	PGS.TS Đỗ Phú Trần Tinh	<i>Kinh tế</i>	4	Ngô Kim Liên Nguyễn Ngọc Mai Bùi Kim Ngân Phạm Thị Huỳnh Như	K124040588 K124012208 K124010057 K124032245	NT TV TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
2	Thực trạng mức độ nhận thức về bản hàng đa cấp của sinh viên ĐHQG thành phố Hồ Chí Minh	Th.S Trần Thị Lộc	<i>Kinh tế</i>	4	Nguyễn Thị Hoài Phạm Thị Ngọc Phạm Thụy Bích Trâm Bùi Thị Quỳnh Trang	K134030294 K134030322 K134030351 K134030352	TV TV TV NT	2,500,000	<i>Loại A</i>

Handwritten signature

3	Nhận thức và hành vi mua sản phẩm xanh của sinh viên DHQG TPHCM	ThS. Nguyễn Anh Tuấn	Kinh tế	5	Trần Minh Như Lê Thị Quỳnh Nhi Mai Thị Kim Chung Trần Thị Hiếu Thảo Nguyễn Thị Mỹ Diệu	K144050694 K144070950 K144030336 K144030401 K144030339	NT TV TV TV TV	2,500,000	Loại A
4	Định lượng mức độ tác động của chính sách tiền tệ tới tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2000-2014	PGS.TS Nguyễn Chí Hải	Kinh tế	4	Nguyễn Thị Yên Nhi Đương Thị Bảy Võ Trung Hiếu Nguyễn Hà Phương	K124010065 K124071223 K124071250 K124030482	NT TV TV TV	2,500,000	Loại A
5	Nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng hành vi tiêu dùng sản phẩm nước giải khát không cồn, không ga của người dân Thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Thị Thu Trang	Kinh tế	3	Phan Thị Mỹ Hằng Nguyễn Thị Quỳnh Như Trương Thị Phượng	K144070882 K144070955 K144070967	NT TV TV	2,500,000	Loại A
6	Phát triển du lịch chợ nổi Cái Răng Cần Thơ	Thạc sĩ Đinh Hoàng Tường Vi	Kinh tế	2	Phạm Thanh Nhân Huỳnh Trọng Nghĩa Ngô Ngọc Anh	K134010044 K134010039 K134020091	NT TV NT	2,500,000	Loại A
7	Phân tích chuỗi giá trị sen Đồng Tháp	ThS. Nguyễn Văn Nén	KTĐN	5	Mai Thị Thu Huyền Lê Thị Việt Thương Phan Công Trung Võ Thảo Vy	K134080960 K134081008 K134020251 K134020263	TV TV TV TV	2,500,000	Loại A
8	Phân tích lợi thế so sánh ngành hàng điện tử của Việt Nam so với các nước Ascan	ThS. Phạm Ngọc Ý	KTĐN	4	Nguyễn Thị Mai Lý Vân Phú Mạnh Phạm Thị Như Ngọc Lê Thị Thu Thủy	K144020196 K144020200 K144020215 K144020291	NT TV TV TV	2,500,000	Loại A
9	Các nhân tố tác động đến luồng xuất khẩu gạo Việt Nam trong bối cảnh TPP	ThS. Nguyễn Thị Diệu Hiền	KTĐN	5	Lê Thị Thủy Dung Nguyễn Ngọc Xuân Anh Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Thị Ngọc Như Nguyễn Thị Hồng	K134040380 K134080936 K134020124 K134020177 K134040406	NT TV TV TV TV	2,500,000	Loại A
10	Đánh giá phương thức tuyển sinh kỳ thi đại học 2015-16. Những giải pháp đặt ra	ThS. Nguyễn Văn Nén	KTĐN	4	Phan Thị Phương Anh Lê Giân Phi Hùng Hàn Nhật Anh Ngọc	K134020093 K134040411 K144020213	NT TV TV	2,500,000	Loại A

11	Nâng cao chỉ số hiệu quả thiết bị tổng thể (OEE) của cty TNHH cơ khí nhựa Việt Úc	GVC. ThS. Phạm tố Mai	<i>KTĐN</i>	5	Nguyễn Thị Xuân Hân Trần Như Trung Hoàng Nguyễn Thị Tố Oanh Nguyễn Thị Ý Phương Lê Kim Thảo	K134080948 K134080955 K134080983 K134080987 K134081010	NT TV TV TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
12	Các yếu tố ảnh hưởng đến nhu cầu sử dụng cả phê nguyên chất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	ThS. Nguyễn Minh Hương	<i>KTĐN</i>	5	Nguyễn Thị Thu Hà Phan Trung Đức Trần Quốc Huy Lê Quang Khang Phạm Nguyễn Thiên Lý	K134020120 K134020111 K134020139 K134020147 K134020162	NT TV TV TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
13	Các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi tìm kiếm thông tin của sinh viên trường Đại học Kinh tế - Luật	ThS. Nguyễn Công Hòa	<i>KTĐN</i>	4	Lê Thị Thu Hương Phan Thị Thanh Châu Bùi Thị Huỳnh Như Huỳnh Thị Anh Thi	K134080954; K134080940; K134080975; K134081015	NT TV TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
14	Phân tích chuỗi giá trị cao su tỉnh Bình Phước	ThS. Phạm Ngọc Ý	<i>KTĐN</i>	4	Hoàng Thị Mai Hương Bùi Thị Bích Phương Ngô Thị Thanh Thảo Trình Mỹ Thu	K134020114 K134020188 K134020215 K134010075	NT TV TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
15	Mối quan hệ giữa tỷ suất lợi nhuận và rủi ro của các cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán việt nam: mô hình fama – french 5 nhân tố kết hợp nhân tố thanh khoản	ThS. Hoàng Thọ Phú	<i>TCNH</i>	3	Nguyễn Nam Sơn Trình Thị Lụa Lê Thị Thùy Dung	K124040628 K134040443 K134040380	TV TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
16	Rủi ro vỡ nợ các doanh nghiệp ngành bất động sản thủy sản và Y tế niêm yết trên sàn HOSE và sàn HNX	Nguyễn Đình Thiên	<i>TCNH</i>	4	Nguyễn Gia Hân Nguyễn Trinh Ngọc Hồng Nguyễn Thị Diệu Hiền Hoàng Thị Kim Ngân	K134040399 K134040408 K134040413 K134040453	NT TV TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
17	Ảnh hưởng của phát triển tài chính và cấu trúc tài chính đến	TS. Trần Hùng Sơn	<i>TCNH</i>	4	Trình Thị Lụa Nguyễn Trần Hoài An	K134040443 K134040367	NT TV	2,500,000	<i>Loại A</i>

My

	quyết định đầu tư doanh nghiệp				Trà Lam Kiều Lê Thị Thùy Dung	K134040425 K134040380	TV TV		
18	Sự tác động của thành phần tiền và thành phần đòn tích đến chất lượng lợi nhuận của doanh nghiệp niêm yết tại sàn Hồ Chí Minh tại Việt Nam 2009 -2014	ThS Nguyễn Thị Phương Loan	KTKT	3	Trần Phương Quỳnh Nguyễn Ngô Phúc Thịnh Trịnh Hải Linh	K134040486 K134091131 K144091217	NT TV TV	2,500,000	Loại A
19	Các yếu tố ảnh hưởng đến mức độ công bố thông tin trên Thuyết minh báo cáo tài chính của các công ty niêm yết trên sàn chứng khoán Tp.HCM (HOSE)	ThS Nguyễn Chí Hiếu	KTKT	5	Đỗ Huỳnh Văn Anh Hoà Huỳnh Phương Anh Nguyễn Thị Quỳnh Anh Nguyễn Thị Lệ Huyền Nguyễn Tô Thị Thúy Vi	K134091030 K134091031 K134091033 K134091070 K134091149	NT TV TV TV TV	2,500,000	Loại A
20	Phân tích dữ liệu Web hỗ trợ thực hiện chiến lược tiếp thị cho website thương mại điện tử	ThS. Hồ Trung Thành	HTTT	5	Huỳnh Hữu Kim Nguyễn Nguyễn Lê Ngọc Sang Phạm Bảo Vy Trần Thị Minh Thơ Nguyễn Thanh Tùng	K134060690 K134060706 K134060732 K134061784 K134061781	NT TV TV TV TV	2,500,000	Loại A
21	Xây dựng hệ thống CRM ứng dụng tại Đại học Kinh tế - Luật	ThS. Triệu Việt Cường	HTTT	4	Trang Thị Út Quyên Tô Mỹ Diễm Nguyễn Phát Đạt Thái Xuân Duy	K134061834 K134060650 K134060657 K134060652	NT TV TV TV	2,500,000	Loại A
22	M-commerce advertising	TS. Nguyễn Thị Hồng Hạnh	HTTT	4	Hồ Thy Nhân Ai Nguyễn Thanh Bình Nguyễn Hoàng Trinh Nguyễn Hoàng Cẩm Tú	K144111383 K144111385 K144111452 K144111458	NT TV TV TV	2,500,000	Loại A
23	Quyền chuyển nhượng khoảng không trong pháp luật Hoa kỳ và những gợi ý mở cho pháp luật Việt Nam	ThS. Lưu Minh Sang	Luật	5	Hồ Hải Cơ Hồ Nguyễn Quỳnh Như Nguyễn Thị Thanh Thủy Bùi Thị Tuyết Trâm Trần Quang Vũ	K135021291 K135021353 K135021398 K135031404 K135021429	TV TV TV NT TV	2,500,000	Loại A
24	Đánh giá tác động pháp luật (RIA) trong hoạt động xây dựng và ban	ThS. Lưu Minh Sang	Luật	3	Nguyễn Vũ Gia Hân Phan Thị Mỹ Loan	K135031456 K135021341	NT TV	2,500,000	Loại A

Handwritten signature

	hành văn bản quy trình pháp luật tại Việt Nam				Vũ Mạnh Hùng	K135041578	TV		
25	Quy định pháp luật cạnh tranh về hoạt động Sáp nhập và Mua lại doanh nghiệp (M&A) và kiến nghị hoàn thiện	Ths. Châu Quốc An	<i>Luật</i>	3	Lê Hoài Nam Lê Hoàng Mai Thảo Phạm Thị Như Kha	K125031937 K125042107 K125021795	NT TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
26	Pháp luật Việt Nam về vấn đề bảo vệ trẻ em trên cơ sở so sánh và tiếp thu luật bảo vệ trẻ em của Hoa Kỳ	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ngọc	<i>Luật</i>	5	Võ Thị Hà Giang Trần Trúc Ly Huỳnh Thị Thúy Lai Nguyễn Thị Ngọc Nhi Hồ Mộng Trinh Hồ Ngọc Anh Vũ Minh Chiến Trần Dũng Quế Dân Nguyễn Ngọc Phương Hồng	K145011481 K145041904 K145041893 K145041914 K145011599 K135041538 K135041554 K135041555 K135041575	TV TV TV NT TV TV TV NT TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
27	Chế định cấp dưỡng trong luật hôn nhân và gia đình 2014 - Lý luận, thực trạng áp dụng và kiến nghị hoàn thiện	TS. Đoàn Thị Phương Diệp	<i>Luật</i>	4	Nguyễn Thị Thu Hà Liên Đăng Phước Hải Nguyễn Thị Trinh Thái Thuê Trần Khang	K135021316 K135031464 K135031532 K135041590	TV NT TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
28	Khung pháp lý cho hoạt động bán không trên thị trường chứng khoán - kinh nghiệm của một số nước và kiến nghị cho Việt Nam	PGS.TS. LÊ VŨ NAM	<i>Luật</i>	4	Phùng Thị Kim Hà Đào Minh Châu Nguyễn Thị Hồng Hương Lương Khôi Nguyễn Lê Thị Hà Trang	K135011189 K135041549 K135011187 K135041618 K135021409	NT TV TV TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
29	Một số khía cạnh pháp lý liên quan đến cạnh tranh trên thị trường lương điện	Ths. Trương Trọng Hiếu	<i>Luật</i>	5	Phạm Thị Mỹ Ly Kiều Thị Mỹ Tiên Phạm Thị Thùy Hương Nguyễn Thị Kiều Oanh Nguyễn Thị Phương Thảo	K135031483 K135031505 K135031460 K135031496 K135031517	NT TV TV TV TV	2,500,000	<i>Loại A</i>
30	Địa vị pháp lý của cộng đồng dân cư trong việc bảo vệ môi trường ở Việt Nam	Ths. Phan Thy Tường Vi	<i>Luật</i>	5			TV	2,500,000	<i>Loại A</i>

Ths. Phan Thy Tường Vi

31	SỰ CẦN THIẾT CÔNG NHÂN QUÂN AN TỬ TẠI VIỆT NAM	TS. Đoàn Thị Phương Diệp	Luật	5	Thái Thị Thu Lành Khổng Ngọc Huỳnh Châu Nguyễn Ngọc Như Võ Trần Tiến Hà Diễm Tường Vi	K135011209 K135041550 K135041620 K135041642 K135011275	NT TV TV TV TV	2,500,000	Loại A
32	Quy chế pháp lý của quỹ tín dụng nhân dân Việt Nam	PGS.TS. Lê Vũ Nam	Luật	3	Nguyễn Thị Tuyết Băng Huỳnh Thị Hồng Gấm Hồ Thị Thơ Nguyễn Thị Thanh Hòa Võ Ngọc Triều Châu Mai Thị Thùy Nguyễn Thị Liên Nguyễn Thị Mỹ Trinh	K135041545 K135041569 K135041646 K125042051 K125042022 K125042117 K125042065 K125011743	NT TV TV TV TV TV TV TV	2,500,000	Loại A
33	Pháp luật về phòng ngừa rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng tại ngân hàng thương mại	PGS.TS. Lê Vũ Nam	Luật	5	Đặng Tài Giới Nguyễn Thị Hà Trương Thị An Khang Nguyễn Thị Minh Nhung Bùi Thị Huyền Mỹ	K135041570 K135041572 K135041591 K135041626 K135041605	NT TV TV TV TV	2,500,000	Loại A
34	Pháp luật chống tham nhũng - thực trạng và hướng hoàn thiện	ThS. Trần Thị Lệ Thu	Luật	5	Doãn Thị Hành Phạm Thị Kim Chi Phan Dương Tân Nguyễn Hữu Lộc Võ Thị Quỳnh Trâm Đỗ Thanh Tú Đỗ Thuận Ngân	K135111191 K135011171 K135011246 K135011210 K135011269 K135011249 K135011217	NT TV TV TV NT TV TV	2,500,000	Loại A
35	Chính sách khoan hồng: những định hướng khi đưa vào pháp luật Cảnh tranh Việt Nam	ThS Nguyễn Phan Phương Tần	Luật KT	3				2,500,000	Loại A
36	Trách nhiệm sản phẩm nghiêm ngặt trong pháp luật Việt Nam	ThS Nguyễn Phan Phương Tần	Luật KT	4				2,500,000	Loại A

Thống kê :

Lĩnh vực	Đề tài loại A	Đề tài loại C
Pháp lý	14	7
Kinh tế	22	23

Tổng đề tài	36	30
Kinh phí hỗ trợ / 1 đề tài	2.500.000	500.000
Thành tiền	90.000.000	15.000.000
Tổng tiền	105.000.000	
Bằng chữ: (Một trăm lẻ năm triệu đồng)		

[Signature]

